

Định hướng ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy bộ môn Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân

Trần Xuân Dũng*

*Thiếu tá, ThS. GV Khoa Cảnh sát Vũ trang, Trường Đại học CSND

Received: 22/2/2024; Accepted: 2/3/2024; Published: 13/3/2024

Abstract: The article focuses on clarifying some theoretical issues about digital transformation as a basis to evaluate the current status of digital transformation in the teaching activities of the Department of Education at People's Police University and point out the advantages and limitations in this work. At the same time, within the scope of the article, the author also proposes solutions to contribute to improving the effectiveness of digital transformation in teaching activities of the Department of Physical Education at People's Police University.

Keywords: Digital transformation, teaching, People's Police, physical education.

1. Mở đầu

Với sự phát triển không ngừng của công nghệ, quá trình chuyển đổi số giữ vai trò quan trọng trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã xác định giáo dục là một trong 08 lĩnh vực cần được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước tiên. Trong đó, yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục thể chất (GDTC) gắn với chuyển đổi số đang là một trong những xu hướng đào tạo giáo dục mang tính thiết yếu hiện nay. Nắm bắt được yêu cầu trên trong hoạt động giảng dạy bộ môn GDTC tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (ĐH CSND), định hướng ứng dụng chuyển đổi số trong công tác giảng dạy với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo tính hiệu quả, hiệu lực của công tác đào tạo hiện nay luôn được cán bộ, giảng viên (GV) nhà trường vô cùng chú trọng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò của bộ môn GDTC

Trước đây, nói đến GDTC thì xã hội thường nghĩ ngay đến một môn học thể dục, môn học phụ và là môn học bổ sung. Cùng với sự thay đổi của hệ thống giáo dục, công tác GDTC cũng được gắn liền với các mục tiêu, yêu cầu của người học, cấp học. GDTC không chỉ là học phần giúp học viên hoàn tất quá trình học tập mà còn mang lại nhiều giá trị về sức khỏe thể chất và tinh thần. Và để nâng cao hiệu quả GDTC thì chuyển đổi số là phương thức cần được chú trọng hiện nay. Khó có được một định nghĩa rõ ràng và cụ thể về chuyển đổi số, bởi vì quá trình áp dụng chuyển

đổi số sẽ có sự khác biệt ở từng lĩnh vực, từng địa phương khác nhau. Tuy nhiên, ứng dụng chuyển đổi số trong GDTC có thể hiểu là hoạt động ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin internet vào quá trình giảng dạy bộ môn GDTC để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Bao gồm cải tiến phương pháp giảng dạy, cải tiến các thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học tập, nâng cao trải nghiệm của học sinh, sinh viên và người tham gia vào quá trình học tập bộ môn GDTC.

Vượt qua những rào cản đặt ra trong ngành giáo dục, những lợi ích mà chuyển đổi số trong bộ môn GDTC đem lại là không thể phủ nhận như:

- Tăng cường hiệu quả và chất lượng giảng dạy: Với đặc thù là bộ môn vận động đòi hỏi sự luyện tập, thông qua ứng dụng chuyển đổi GV có thể sử dụng công nghệ để thiết kế bài giảng sáng tạo hơn, tạo ra tài liệu giảng dạy đa dạng và tùy chỉnh quá trình học cho từng học viên. Điều này giúp tạo ra môi trường học tập tốt hơn và nâng cao kết quả học tập của học sinh.

- Phát triển kỹ năng “kỹ thuật số” cho học viên: Thông qua các bài giảng điện tử, những video minh họa sống động... học viên có thể trở thành những “người tiêu dùng thông minh” của công nghệ, biết cách sử dụng các công cụ kỹ thuật số, tìm kiếm thông tin trực tuyến và xử lý thông tin một cách hiệu quả.

- Chuyển đổi số tạo môi trường giáo dục linh động: Giờ đây, người học có thể tiếp thu kiến thức một cách thuận tiện và dễ dàng trên mọi thiết bị (máy tính, máy tính cá nhân, điện thoại thông minh...). Điều này đã mở ra một nền giáo dục mở hoàn toàn mới. Bất cứ thời điểm nào, tại bất cứ đâu, cứ ai đều có thể tiếp cận

được các thông tin kiến thức một cách đa chiều nhất. Nó loại bỏ hoàn toàn những giới hạn về khoảng cách, tối ưu thời gian học.

- Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề: Công nghệ có thể được sử dụng để khuyến khích học viên tạo ra các dự án sáng tạo và thúc đẩy kỹ năng giải quyết vấn đề của họ.

2.2. Thực tế ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy GDTC tại Trường Đại học CSND

Hiện nay việc thực hiện chuyển đổi số tại Trường Đại học CSND đang có tác động tích cực, mang lại hiệu quả cao trong quản lý, dạy học nhưng nhìn chung đó vẫn là việc làm mang tính tự phát, chưa có sự kết nối, liên thông và chỉ dừng lại ở một số khía cạnh công việc của nhà trường, chưa mang tính tổng thể, đồng bộ. Đặc biệt, trong thời gian tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến hết sức phức tạp vừa qua, với phương châm “dừng đến trường, không dừng học” trường đại học Cảnh sát nhân dân đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học, kiểm tra và đánh giá để hoàn thành chương trình kế hoạch năm học đúng tiến độ. Các phần mềm để dạy học online, kiểm tra, đánh giá hội họp trực tuyến đã được sử dụng như: Microsoft Team, Zoom, Google meet,.... Tuy nhiên phương pháp trực tuyến vẫn gặp thách thức về công nghệ, cách đánh giá năng lực, kiểm soát học viên. Bên cạnh đó, do sự mới mẻ mà trong quá trình áp dụng nhiều GV chưa quen với hình thức đào tạo này hoặc cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin chưa đảm bảo để thực hiện giảng dạy trực tuyến một cách có hiệu quả, và phát huy được năng lực của người học.

Đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong giáo dục số là một vấn đề quan trọng. Đặc biệt với tư cách là lực lượng nòng cốt trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm an ninh trật tự, GDTC dành cho sinh viên tại trường đại học Cảnh sát nhân dân phải luôn đảm bảo bí mật, an toàn là yêu cầu được quán triệt xuyên suốt quá trình học tập, công tác và sinh hoạt của học viên. Do đó để đảm bảo quá trình ứng dụng chuyển đổi số cần đảm bảo an toàn và bí mật thông qua việc: Đảm bảo chính sách và quy định bảo mật: Nhà trường cần có chính sách và quy định rõ ràng về bảo mật thông tin, bao gồm việc xác định trách nhiệm và quy trình xử lý sự cố liên quan đến bảo mật. Giáo dục và tập huấn về an ninh mạng: Chủ động phối hợp tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn, đào tạo GV, học viên về các nguy cơ an ninh mạng, cách phòng chống và khắc phục khi xảy ra sự cố, giúp nâng cao ý thức và kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân và tổ chức. Bên cạnh đó cần tiến hành: Cập nhật và bảo trì

phần mềm; Sử dụng mã hóa dữ liệu: Mã hóa dữ liệu giúp ngăn chặn việc truy cập trái phép; Quản lý truy cập chặt chẽ; Sử dụng xác thực đa yếu tố (MFA) để đảm bảo rằng chỉ những người dùng hợp lệ mới có thể truy cập vào hệ thống và dữ liệu; Thường xuyên sao lưu dữ liệu quan trọng và lưu trữ ở nhiều nơi khác nhau để đảm bảo an toàn và phục hồi dữ liệu khi cần thiết; Thực hiện đánh giá và kiểm tra an ninh hệ thống thông tin định kỳ,...

2.3. Định hướng ứng dụng chuyển đổi số trong GDTC tại Trường Đại học CSND

Để đảm bảo hoạt động giảng dạy hiệu quả với sự tham gia và tương tác của học viên trong môi trường giáo dục số, cần đảm bảo rằng phương pháp này cần được áp dụng một cách toàn diện và có sự hỗ trợ từ phía GV và nhà trường. Cụ thể:

- *Nâng cao nhận thức của học viên về tầm quan trọng của chuyển đổi số:* Chuyển đổi số là bước chuyển mình mạnh mẽ, đòi hỏi sự thay đổi từ trong tư duy, nhận thức của mỗi người. Do vậy, cần thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức, phổ cập tầm quan trọng cho giáo viên, GV, cán bộ nhà trường. GV trong quá trình giảng dạy cần thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục một cách khéo léo về các biện pháp, hình thức ứng dụng chuyển đổi số.

- *Thiết kế nội dung học tập hấp dẫn:* Với đặc thù mang tính vận động thiếu sự đa dạng trong các bài giảng, do đó GV cần chủ động tạo ra nội dung học tập phong phú, đa dạng và liên quan đến thực tế, khuyến khích sự tương tác và tham gia của học viên. Sử dụng các phương pháp học tập sáng tạo như bài giảng tương tác, thảo luận trực tuyến, hoạt động nhóm và bài tập thực hành để kích thích học viên tham gia học tập tích cực.

- *Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật:* Nhà trường cần chú trọng trong việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật, bao gồm mạng internet nhanh và ổn định, đầu tư không gian học tập thoáng mát tạo điều kiện cho các hoạt động kết nối thảo luận bên cạnh những buổi học ngoài trời đặc thù của Bộ môn GDTC.

- *Sử dụng phần mềm và ứng dụng tương tác:* Sáng tạo trong cách thức hoàn thành các bài vận động thông qua việc sử dụng các phần mềm và ứng dụng giáo dục tương tác để thúc đẩy sự tương tác và tham gia của học viên. Ví dụ, sử dụng các công cụ trực tuyến cho phép học sinh trả lời câu hỏi về kiến thức chung, thực hiện các bài tập nhóm và giải quyết vấn đề trong thời gian thực; hay thành lập các trang fanpage - nơi GV có thể chia sẻ những video, clip để học viên có thể tự ôn luyện tại ký túc xá.

(Xem tiếp trang 232)

Không có một kỹ thuật nào là tối ưu cho TTK. GV cần áp dụng các kỹ thuật trên một cách thường xuyên để trẻ có cơ hội luyện tập, củng cố khắc sâu kiến thức. Khi áp dụng các kỹ thuật trên GV cần phải có đồ dùng, phương tiện phù hợp ở mỗi kỹ thuật. GV luôn phải điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của từng cá nhân trẻ, không lấy cách làm của trẻ này áp dụng cho trẻ khác.

3. Kết luận

Biện pháp phát triển KNGT cho TTK có sự kết hợp hài hòa giữa các KN tập trung chú ý đến bắt chước, luân phiên, nghe hiểu ngôn ngữ đến KN sử dụng ngôn ngữ trong quá trình GT. Trong đó nhấn mạnh đến yếu tố trẻ sử dụng ngôn ngữ để GT. Các biện pháp tổ chức phát triển KNGT cho TTK 4 – 5 tuổi có mối liên hệ và bổ sung cho nhau trong quá

trình tổ chức phát triển KNGT cho TTK trong lớp học hòa nhập ở trường mầm non cần được GV vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo phù hợp với điều kiện của lớp và đặc điểm từng cá nhân trẻ.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Giáo trình chuyên đề về giáo dục KN sống*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
2. Nguyễn Huy Cận (chủ biên) (1987), *Một số vấn đề của việc nghiên cứu ngôn ngữ trẻ em và việc dạy nói cho trẻ*, (Tài liệu tổng thuật), Viện Thông tin Khoa học xã hội.
3. Nguyễn Văn Đồng (2009), *Tâm lý học GT*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Thanh (2014), *Biện pháp phát triển KNGT cho TTK 3-4 tuổi*, Luận án tiến sĩ.

Định hướng ứng dụng chuyển đổi số... (tiếp theo trang 202)

- *Xây dựng cộng đồng học tập trực tuyến*: Tạo ra một môi trường học tập trực tuyến năng động, nơi học viên các lớp trong cùng khóa có thể giao lưu, chia sẻ ý kiến và học hỏi từ nhau. Sử dụng các diễn đàn, nhóm trực tuyến và mạng xã hội giáo dục để khuyến khích sự tương tác và chia sẻ kinh nghiệm về các bài tập vận động, các bài tập hỗ trợ giữa học viên với nhau như các công cụ như Google Docs, Google Slides hoặc các nền tảng hợp tác trực tuyến khác.

- *Giao nhiệm vụ và dự án thực tế*: GV cần chủ động tạo cơ hội cho học viên bên cạnh hoàn thành các chương trình học tập trên lớp cần thực hiện các nhiệm vụ và dự án thực tế thông qua môi trường trực tuyến. Điều này giúp kích thích sự tìm tòi của học viên qua việc khai thác thông tin trên môi trường Internet.

- *Khuyến khích phản hồi và đánh giá liên tục*: Xây dựng một môi trường học tập mở, nơi mà học viên có thể chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi và nhận phản hồi từ GV. Cung cấp phản hồi liên tục và đánh giá định kỳ để hỗ trợ sự tiến bộ và tham gia của học sinh. Bởi lẽ thời gian học tập GDTC là có giới hạn, phần lớn thời gian sẽ dành cho việc luyện tập cùng với số lượng học viên của từng lớp học vô cùng đông đảo do đó cần đảm bảo một môi trường học tập mở.

3. Kết luận

Cùng với GDTC truyền thống, GDTC hiện nay gắn với chuyển đổi số cũng đã từng bước bắt nhịp với xu thế chung của mọi mặt đời sống xã hội. Trên đây là nội dung và những định hướng ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy Bộ môn GDTC tại

trường Đại học CSND. Thông qua hệ thống các định hướng cơ bản trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo đà để GDTC trong môi trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói riêng và môi trường sư phạm nói chung bứt phá trên tiến trình chuyển đổi số toàn diện hơn ./

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*, Hà Nội.
2. Chính phủ (2017), *Quyết định số 117/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025*. Hà Nội
3. Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội
4. Lê Đức Ngọc (2005), *Giáo dục đại học: Phương pháp dạy và học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Tâm (2002), *Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên các trường trung học CAND trong thời kỳ mới – Thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Tp. Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Văn Thắng (2000), *Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học của bậc đại học, cao học, nghiên cứu sinh của Trường Đại học An ninh nhân dân*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Tp. Hồ Chí Minh.